

Bản án số: 44/2020/HSST

Ngày: 16 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhài.

- *Thẩm phán:* Ông Đặng Minh Tuấn

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hoàng Minh Đức

2. Ông Nguyễn Đức Dân

3. Ông Cao Khắc Long

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Diệp Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*
Ông Trần Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Công T; tên gọi khác: Không; sinh năm 1975

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp TP 2, xã T P, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước; chỗ ở: Tổ 10, phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Ngọc T2 (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị H; có vợ: Sơn Thị P; có 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

* Người bào chữa cho bị cáo do Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên cử: Luật sư Nguyễn Sinh V, Văn phòng Luật sư VB thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trần Duy Đ, sinh năm 1975; trú tại: Tổ 9, phường GS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt).

2. Chị Hoàng Thị H2, sinh năm 1975; trú tại: Tổ 20, phường PĐP, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt).

3. Chị Sơn Thị P, sinh năm 1981; trú tại: Tổ 1, ấp TP 2, xã TP, huyện ĐP, tỉnh

Bình Phước. (Vắng mặt)

** Người chứng kiến:*

1. Ông Ngô Việt L, sinh năm 1952; trú tại: Tổ 15, phường T T, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt).

2. Ông Hà Việt D, sinh năm 1962; trú tại: Tổ 18, phường HVT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 12/6/2020, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện Trần Công T, sinh năm 1975, nơi đăng ký hộ khẩu xã TP, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước; chỗ ở: Tổ 10, phường TT, thành phố TN có hành vi cất giữ chất nghi là ma túy trên người tại khu vực cổng Bệnh viện GTTN thuộc tổ 15, phường TT, thành phố TN. Tổ công tác kiểm tra phát hiện, thu giữ: Trong túi quần phía trước bên trái của T 01 túi nilon màu đen, bên trong có 08 túi nilon chứa 1.542 viên nén màu hồng và màu xanh có tổng khối lượng 158,90 gam (lấy 11 viên có khối lượng 1,17 gam làm mẫu ký hiệu A3 gửi giám định); 03 túi nilon màu trắng bên trong đều chứa các cục chất bột màu trắng có khối lượng 112,82 gam (lấy 1,16 gam làm mẫu ký hiệu A1 gửi giám định). T khai là ma túy tổng hợp và Heroine. Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; thu giữ tại túi quần phía sau bên phải của T 200.000 đồng, 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Công T, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 20A-39155 mang tên Trần Duy Đ, địa chỉ tổ 9, phường G S, thành phố TN; 01 ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS màu bạc BKS 20A-391.55 cùng giấy tờ xe. Tổ Công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ số vật chứng nêu trên.

Tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của Trần Công T tại tổ 10, phường T T, thành phố TN thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh; 07 túi nilon kích thước 7cm x 11 cm; 10 túi nilon kích thước 14cm x 27cm; 01 mảnh nilon bên ngoài bọc lớp giấy màu vàng, băng dính màu xanh; 01 cân điện tử và 600.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp phòng 2A, chung cư Tiên Bộ thuộc tổ 1, phường HVT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên (nơi ở của chị Đỗ Thị Ngọc A, sinh năm 1994, nơi cư trú: phường ĐB, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên là bạn của Trần Công T, T khai thường xuyên đến ở với chị A), thu giữ: 01 cân điện tử vỏ nhựa màu đen, 01 thẻ do Ngân hàng AGRIBANK, số thẻ 9704050751998803 mang tên Trần Công T.

Tại Kết luận giám định số 790/KL-KTHS ngày 19/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Các cục chất bột màu trắng trong

phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng gửi giám định là 1,16 gam; tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 112,82 gam; khối lượng viên nén màu hồng thu giữ của Trần Công T là 158,90 gam.

Tại Kết luận giám định số 3722 / C09-TT2 ngày 21/6/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Các viên nén màu hồng thu giữ của Trần Công T (niêm phong ký hiệu A3) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Tổng khối lượng 02 loại ma túy thu giữ của Trần Công T là 271,72 gam.

Tiến hành kiểm tra mục nhật ký cuộc gọi và mục tin nhắn trong 03 chiếc điện thoại di động thu giữ của Trần Công T thấy đều trống.

Đối với chiếc thẻ ATM của Ngân hàng AGRIBANK số 9704050751998803 mang tên Trần Công T, kết quả xác minh tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện NS, Bắc Kạn do Trần Công T mở ngày 14/7/2013, số tài khoản 8604205018360 có số dư đến ngày 25/6/2020 là 10.565 đồng.

Quá trình điều tra Trần Công T khai: Khoảng 10h ngày 23/5/2020, T đi xe khách đến khu vực xã ML, huyện VB, tỉnh Lào Cai mua của một người nam giới khoảng 34 tuổi tên là T3 (không rõ họ tên đệm và địa chỉ) 02 gói Heroine và 08 túi ma túy tổng hợp “hồng phiến” với số tiền 108.000.000đồng, sau đó T đem về nhà trọ tại tổ 10, phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên cất giấu với mục đích để bán kiếm lời. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/6/2020, T lấy 02 gói Heroine chia đều vào 03 túi nilon nhỏ và lấy 08 túi ma túy tổng hợp “hồng phiến” cho vào trong một túi nilon màu đen cất giấu trong túi quần rồi lái xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS BKS 20A-39155 đến khu vực cổng Bệnh viện GTTN, thuộc tổ 15, phường T T, thành phố TN mục đích để bán thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKS-P1 ngày 06/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Trần Công T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

Phản luận tội tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá tính chất vụ án, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trần Công T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm a tiểu mục 3.1 Nghị quyết 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Tòa án nhân dân tối cao: Xử phạt bị cáo 20 (hai mươi) năm tù; phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo 800.000đồng, 03 chiếc điện thoại di động, xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS BKS 20A-391.55 cùng toàn bộ giấy tờ xe.

Hoàn trả cho bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ rút tiền ATM.

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng còn lại;

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Về tội danh luật sư nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa; bị cáo không có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội, có thời gian phục vụ trong quân đội, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Luật sư nhất trí với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Về vật chứng đề nghị Hội đồng xem xét trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp chiếc ô tô, 03 chiếc điện thoại và 01 cân điện tử.

Viện kiểm sát đối đáp giữ nguyên quan điểm.

Bị cáo nhất trí với luận cứ của luật sư không bổ sung gì thêm. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 12/6/2020, tại khu vực cổng Bệnh viện GTTN, thuộc tổ 15, phường T T, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, Trần Công T có hành vi cất giữ trên người 02 loại ma túy có khối lượng 271,72 gam (trong đó loại Heroine khối lượng 112,82 gam, loại Methamphetamine khối lượng 158,90 gam) mục đích để bán. Với hành vi nêu trên, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Trần Công T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật như sau:

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm;

... 4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a)...

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

[3]. Tính chất vụ án đối với bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý sử dụng chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an địa phương. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo là cần thiết.

[4]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Do đó cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, buộc cách ly xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[5]. Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6]. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, cụ thể:

- Số ma túy thu giữ của bị cáo và những vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm các bì niêm phong trong đựng ma túy làm mẫu vật thu giữ và hoàn lại sau giám định, 02 cân điện tử, 07 túi nilon KT (7 x 11) cm; 10 túi nilon KT (14 x 27) cm, 01 mảnh nilon cần tịch thu tiêu hủy;

- Số tiền 800.000 đồng thu giữ của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS BKS 20A-39155 đăng ký mang tên Trần Duy Đ, sinh năm 1975, nơi cư trú: Tổ 9, phường G S, thành phố TN. Tài liệu hồ sơ thể hiện: Ngày 06/5/2020 anh Định đã bán chiếc xe ô tô này cho chị Hoàng Thị H2, sinh năm 1975 là chủ cửa hàng mua bán xe ô tô tại số nhà 313A, đường PĐP, thành phố TN, có viết giấy bán xe, hai bên đã giao tiền và giấy tờ xe đầy đủ. Ngày 29/5/2020, chị Hoàng Thị H2 đã bán chiếc xe TOYOTA VIOS BKS 20A-39155 cho Trần Công T với giá 300.000.000 đồng, chị H2 đã nhận đủ tiền và giao giấy tờ xe cho T nhưng hai bên chưa viết giấy bán xe. Bị cáo T

và vợ là Sơn Thị P khai nguồn tiền mua chiếc xe trên là của vợ chồng, hiện nay giữa bị cáo T và chị P hôn nhân vẫn tồn tại, đây là tài sản chung của vợ chồng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Hoàn trả cho bị cáo 03 chiếc điện thoại di động gồm (01 chiếc nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh, 01 chiếc nhãn hiệu OPPO vỏ màu tím xanh và 01 chiếc nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh); 01 chứng minh thư nhân dân số 285361140 mang tên Trần Công T; 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Trần Công T; 01 thẻ rút tiền ATM của Ngân hàng AGRIBANK số 9704050751998803 mang tên TRAN CONG T.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8]. Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ bị cáo khai mua của người tên T3 khoảng 34 tuổi ở khu vực xã ML, huyện VB, tỉnh Lào Cai không biết họ, tên đệm và địa chỉ nên cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để xác minh làm rõ.

Đề nghị của Viện kiểm sát nêu trên đối với bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên được chấp nhận; Đề nghị của luật sư về xử lý vật chứng Hội đồng xét xử xem xét theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Công T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Công T 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2020.

Áp dụng Điều 329 bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Trần Công T 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS màu bạc, đã cũ, BKS 20A-391.55, số máy 1NZ-Y130425, số khung: RL4BT9235A9510614 và giấy tờ liên quan của xe ô tô gồm: 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 064498 Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 25/4/2020, biển số đăng ký 20A-391.55, tên chủ xe: Trần Duy Đ, địa chỉ: Tổ 9, phường G S, thành phố TN, tỉnh Thái nguyên; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 1593484, Công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới Thái Nguyên cấp ngày 25/4/2020, cấp cho xe ô tô biển số đăng ký 20A-391.55; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 0000880535 Công ty BVTN cấp ngày 25/4/2020, cấp cho xe ô tô biển số đăng ký 20A-391.55 và 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Trần Công T: 03 (ba) chiếc điện thoại di động gồm (01 chiếc nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh, số IMEI 1: 355754105359015; số IMEI 2: 355754105559010; 01 chiếc nhãn hiệu OPPO vỏ màu tím xanh, số IMEI 1: 863880047220018, số IMEI 2: 863880047220000 và 01 chiếc nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh, số IMEI 353101110708418); 01 chứng minh thư nhân dân số 285361140 mang tên Trần Công T, sinh ngày 16/10/1975, nơi thường trú: T P 2, T P, Đ P, Bình Phước do Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 19/5/2008; 01 giấy phép lái xe hạng C số 190194009186 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 19/8/2019, cấp cho Trần Công T, sinh ngày 16/10/1975, nơi cư trú: xã T P, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước; 01 thẻ rút tiền ATM của Ngân hàng AGRIBANK số 9704050751998803 mang tên TRAN CONG T;

- Tịch thu tiêu hủy: 02 cân điện tử vỏ nhựa màu đen, nhãn hiệu POCKET SCALE, đã cũ; 07 túi nilon kích thước (7 x 11)cm; 10 túi nilon kích thước (14 x 27)cm; 01 mảnh nilon bên ngoài bọc lớp giấy màu vàng, băng dính màu xanh.

+ 01 (Một) niêm phong ký hiệu A2 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Hồng Đ2, Bùi Văn D2, Hà Việt D, Ngô Ngọc L, Lê Thị Hương G, Trần Công T và hình dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài có ghi 111,66 gam Heroine.

+ 01 (Một) niêm phong ký hiệu A4 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Hồng Đ2, Bùi Văn D2, Hà Việt D, Ngô Ngọc L, Lê Thị Hương G, Trần Công T và hình dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài có ghi 1531 viên nén màu hồng, có khối lượng 157,73 gam Methamphetamine.

+ 01 (Một) niêm phong ký hiệu A1, là mẫu vật hoàn lại sau giám định, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Ma Đình G2, Trần Đức T3 và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài có ghi 1,144 gam Heroine, vỏ bao gói mẫu.

+ 01 (Một) niêm phong số 3722/C 09-TT2 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Thị Thu L2, Lê Xuân H3 và hình dấu tròn của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an bên ngoài ghi có 1,081 gam Methamphetamine, vỏ bao gói mẫu.

(Tiền và các vật chứng hiện đang có tại tài khoản và kho của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng số 02 ngày 06/10/2020 và ủy nhiệm chi số 299 ngày 06/10/2020).

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Thành phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Điều 26 Luật thi hành án Dân sự quy định: “Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTC; TANDCC;
- VKSNDCC, VKSND tỉnh TN;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam CA tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhài